

**BẢN TIN**  
**Thông tin**

**K**hoa học  
& Công nghệ

Số: 02/2018

PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

# Powering change: Women in innovation and creativity

World Intellectual  
Property Day 2018

April 26



#worldipday  
wipo.int/ipday  
youtube.com/wipo

**Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan**



**Trưởng Ban biên tập**  
Nguyễn Bình

**Ban biên tập**  
Thái Thị Nga  
Võ Thị Minh Ngọc  
Nguyễn Thị Hòa  
Trần Thị Phượng

**Trình bày**  
Nguyễn Sỹ Tiến

Ảnh bìa:  
<http://wipo.int>

## **TRONG SỐ NÀY**

### **CƠ CHẾ - CHÍNH SÁCH**

- Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND: chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2025 (tiếp theo số 1.2018)
- Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chuẩn TCVN về nông nghiệp hữu cơ
- Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 (Luật SHTT) về quyền tác giả, quyền liên quan
- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP: Quy định mới về chính sách ưu đãi đất đai cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ
- Quy định mới về xử phạt trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm: Vi phạm trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (tiếp theo số 1.2018)
- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

### **SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỚI DOANH NGHIỆP**

- Tạo dựng một nhãn hiệu (tiếp theo số 1.2018)

### **HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI**

- Danh mục Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam mới ban hành
- Quyết định hủy bỏ và công bố Tiêu chuẩn Quốc gia
- Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành

### **CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI**

- Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi
- Hệ thống điều khiển trạm trộn bê tông nhựa nóng

### **ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

- Bài học văn hóa khởi nghiệp từ 5 startup hàng đầu thế giới
- Thêm cơ hội cho các startup du lịch Việt

**NGHỊ QUYẾT SỐ 31/2017/NQ-HĐND: CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, NHÂN RỘNG CÁC KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2017 - 2025 (Tiếp theo số 1.2018)**

Ngày 14/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2025. Như đã giới thiệu ở số trước (số 1.2018). Bản tin số 2.2018 kỳ này chúng tôi sẽ tiếp tục đi sâu vào các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết, cụ thể như sau:

**1. Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông lâm, thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.**

**a) Điều kiện hỗ trợ**

Các ứng dụng phải được lập thành dự án của tổ chức/ doanh nghiệp, dự án có mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm cụ thể phục vụ trực tiếp yêu cầu nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; có tính khả thi; được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; có đủ hồ sơ theo quy định.

**b) Ưu tiên hỗ trợ**

Các dự án hoàn thiện, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu chủ yếu trên địa bàn tỉnh, có giá trị gia tăng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và đáp ứng điều kiện xuất khẩu như: tiêu, cà phê, gạo, các sản phẩm từ cây dược liệu; các loại thủy sản; các loại thức ăn gia súc;

Các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp nhằm tạo sản phẩm hàng hóa có đặc tính ưu việt, năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi

khí hậu, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện với môi trường, giá trị tăng cao và phù hợp với yêu cầu của thị trường.

### c) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ chuyển giao quy trình công nghệ; hoàn thiện, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất để thực hiện các dự án; hỗ trợ sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án; chi thuê tư vấn, chuyên gia; chi đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật... phục vụ trực tiếp cho dự án; chi phí kiểm tra, phân tích các kết quả nghiên cứu trong quá trình thực nghiệm; chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa là kết quả của dự án; chi tuyên truyền, tiếp thị, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các chi phí khác trực tiếp phục vụ thực hiện dự án.

### d) Mức độ hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư và tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ cho vay với lãi suất ưu đãi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để tạo điều kiện thực hiện dự án.

- Nhà nước hỗ trợ 01 (một) lần sau khi dự án đã triển khai và sản xuất thử thành công sản phẩm loạt đầu tiên của dự án.

## **2. Hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.**

### a) Điều kiện hỗ trợ

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, được đánh giá, nghiệm thu xếp loại khá trở lên, xây dựng thành dự án có quy mô phù hợp, có địa chỉ ứng dụng cụ thể dưới hình thức dự án sản xuất, được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt; có đủ hồ sơ theo quy định.

**b) Ưu tiên hỗ trợ**

Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp và ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng, giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao; sản xuất nông nghiệp hữu cơ; áp dụng quy trình VietGap, GlobalGAP; quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp, an toàn sinh học; nuôi thâm canh, tự động kiểm soát và xử lý môi trường bằng các công nghệ tiên tiến như chemicalfog, biofloc, lọc sinh học; xây dựng và mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho một số loại cây trồng nông, lâm nghiệp; ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất chế biến các sản phẩm làng nghề, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp đặc thù của các địa phương, có giá trị kinh tế và khả năng tiêu thụ cao của thị trường.

**c) Nội dung hỗ trợ**

Hỗ trợ một phần kinh phí để mua nguyên vật liệu; nhân công; chi đào tạo tập huấn kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng, nhân rộng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng vốn ngân sách nhà nước sẽ được các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đó trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng và nhân rộng kết quả của nhiệm vụ theo quy định.

**d) Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ**

- Hỗ trợ tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư và tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ cho vay với lãi suất ưu đãi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để thực hiện dự án.

- Nhà nước hỗ trợ 01 (một) lần sau khi dự án đã triển khai và sản xuất thành công sản phẩm hoạt đầu tiên của dự án.

### 3. Hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa.

#### a) Điều kiện hỗ trợ

Các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh có đơn đề nghị hỗ trợ, có đầy đủ hồ sơ, được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, có đầy đủ văn bằng, chứng nhận theo quy định trong các lĩnh vực: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến trong sản xuất, dịch vụ; xây dựng, công bố tiêu chuẩn chất lượng; đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm; đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; đăng ký sở hữu công nghiệp nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp trong và ngoài nước; tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế được xem xét, hỗ trợ theo chính sách này nếu chưa được hưởng các hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước.

#### b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến (ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, ISO 27000 và các tiêu chuẩn khác) với mức tối đa 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn; đánh giá chứng nhận hợp quy với mức: 03 triệu đồng/tiêu chuẩn cơ sở; 05 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp chuẩn; 10 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp quy.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với mỗi phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích với mức 20 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp và tối đa không quá 3 nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghệ/năm/

doanh nghiệp, cơ sở với mức 3 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký sở hữu ở nước ngoài với mức 20 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong nước với mức 50 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ tham gia xét tuyển và được tặng giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế với mức: 20 triệu đồng/giải vàng giải thưởng chất lượng quốc gia; 15 triệu đồng/giải bạc giải thưởng chất lượng quốc gia; 30 triệu đồng/giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA).

### c) Phương thức hỗ trợ

Nhà nước xem xét, hỗ trợ 01 lần sau khi các nội dung đăng ký hỗ trợ hoàn thành và được cấp văn bằng theo đúng quy định hiện hành; thời điểm hỗ trợ không quá 01 năm kể từ khi văn bằng có hiệu lực./.

## **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH BỘ TIÊU CHUẨN TCVN VỀ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ**

*Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành bộ tiêu chuẩn TCVN về nông nghiệp hữu cơ. Bộ tiêu chuẩn này có hiệu lực bắt đầu từ 29/12/2017.*

Đây là bộ tiêu chuẩn đầu tiên dành riêng cho sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, chế biến và ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và yêu cầu đối với tổ chức đánh giá, chứng nhận hệ thống sản xuất và chế biến sản phẩm hữu cơ, cụ thể:

TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ- Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ;

TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ – Phần 2: Trồng trọt hữu cơ

TCVN 11041-3:2017 Nông nghiệp hữu cơ – Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ

TCVN 11041-4:2017 Nông nghiệp hữu cơ – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá, chứng nhận hệ thống sản xuất và chế biến sản phẩm hữu cơ.

Tiêu chuẩn này đưa ra các nguyên tắc chung về sản xuất hữu cơ tại các trang trại, từ giai đoạn sản xuất, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, ghi nhãn, marketing và đưa ra các yêu cầu đối với vật tư đầu vào, ví dụ: phân bón, yêu cầu về ổn định đất canh tác, kiểm soát sinh vật gây hại và bệnh cây trồng, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến...

Mục đích của tiêu chuẩn này là: Bảo vệ người tiêu dùng tránh bị lừa dối, tránh gian lận trong thương mại và tránh công bố sản phẩm vô căn cứ; Bảo vệ cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm hữu cơ trước việc các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo phương thức khác bị hiểu sai là hữu cơ; Bảo đảm tất cả các giai đoạn sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và marketing đều được kiểm tra và tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định; Hòa hòa các điều khoản về sản xuất, chứng nhận, nhận biết, ghi nhãn đối với sản phẩm được sản xuất theo phương pháp hữu cơ; Duy trì và tăng cường hệ thống sản xuất nông nghiệp hữu cơ./.

### **NGHỊ ĐỊNH SỐ 22/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2005 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2009 (LUẬT SHTT) VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

*Ngày 23/02/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 (Luật SHTT) về quyền tác giả, quyền liên quan (viết tắt là Nghị định).*



Theo đó, đối tượng áp dụng của Nghị định là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ; Tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan; Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan.

Nghị định quy định rõ về khai thác, sử dụng bản ghi âm, ghi hình. Cụ thể, tổ chức, cá nhân sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm, ghi hình theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 của Luật sở hữu trí tuệ phải trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất cho chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định rõ về các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan. Theo đó, các tổ chức này phải thực hiện đúng phạm vi chức năng hoạt động và hợp đồng ủy quyền giữa chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan và các tổ chức đại diện quyền về việc quản lý một quyền hoặc một nhóm quyền cụ thể. Các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan có thể thỏa thuận, thống nhất, ủy quyền đàm phán, thu tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ phân chia tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất thu được do các tổ chức này tự thỏa thuận.

Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan ủy quyền có trách nhiệm xây dựng danh mục hội viên, tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng của hội viên và chịu trách nhiệm khi ký hợp đồng ủy quyền cho tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan nhận ủy quyền đại diện đàm phán thỏa thuận, thu tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất.

Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan nhận ủy quyền chỉ có trách nhiệm đàm phán thỏa thuận thu tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất theo danh mục hội viên, tác

## CƠ CHẾ - CHÍNH SÁCH

phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được quy định tại hợp đồng ủy quyền.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cụ thể việc thu, phân chia tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

Để bảo vệ lợi ích hợp pháp, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan trực tiếp hoặc có thể ủy quyền cho tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan hoặc tổ chức, cá nhân khác để thực hiện và bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan của mình. Bên được ủy quyền có trách nhiệm thông tin công khai để các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng liên hệ thỏa thuận về việc khai thác, sử dụng.

Trong trường hợp, tổ chức, cá nhân nếu muốn khai thác, sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có nghĩa vụ liên hệ với chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc bên được ủy quyền để thỏa thuận về việc khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Nếu có tranh chấp về quyền tác giả, quyền liên quan xảy ra, sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự hoặc trọng tài.

Nghị định số 22/2018/NĐ-CP gồm 06 chương và 51 điều, có hiệu lực từ ngày 10/4/2018.

### **NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2017/NĐ-CP: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẤT ĐAI CHO DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Ngày 14/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2017/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định cụ thể về hồ sơ để miễn giảm tiền thuê đất đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN).*

Cụ thể tại Điểm e, Mục 3, Điều 3 đã quy định về Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất đối với đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học gồm:

1. Văn bản đề nghị được miễn, giảm tiền thuê đất (trong đó ghi rõ: Đất xây dựng phòng thí nghiệm, đất xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đất xây dựng cơ sở thực nghiệm, đất xây dựng cơ sở sản xuất thử nghiệm): 01 bản chính.

2. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ: 01 bản sao.

3. Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 bản sao.

Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng diện tích thuê đất cho nhiều mục đích sản xuất kinh doanh khác nhau, hoặc trong trường hợp mục đích sử dụng hỗn hợp thuộc phần sở hữu nhà nước hoặc có phần diện tích thuộc quyền quản lý nhà nước mà không tách riêng cho từng đối tượng thì đã được quy định tại Mục 3, Điều 3 như sau: “Đối với trường hợp đất sử dụng đồng thời vào mục đích phải nộp tiền thuê đất, mục đích không phải nộp tiền thuê đất thì số tiền thuê đất phải nộp được xác định trên cơ sở phân bổ diện tích theo mục đích sử dụng đất. Trường hợp thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai đang sử dụng nhà, đất tại công trình xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp thuộc sở hữu nhà nước hoặc có phần diện tích thuộc quyền quản lý của Nhà nước mà không tách riêng được phần diện tích đất sử dụng cho từng đối tượng đang sử dụng thì số tiền thuê đất mà đối tượng thuê đất phải nộp được xác định theo hệ số phân bổ trên cơ sở diện tích sàn sử dụng”.

Sau khi hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước được cơ quan thuế tiếp nhận nghĩa là đã hợp lệ khi đó tại Điểm

a, Mục 2, Khoản 7, Điều 3 của Nghị định 123/2017/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thực hiện miễn giảm tiền thuê đất như sau: “Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định miễn, giảm đối với tổ chức kinh tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê đất”. Nghĩa là doanh nghiệp KH&CN cũng đã thuộc đối tượng được điều chỉnh bởi quy định trên.

Như vậy, về cơ bản chính sách ưu đãi đất đai cho doanh nghiệp KH&CN đã đầy đủ cơ sở pháp lý cũng như quy trình thủ tục, hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước. Đặc biệt trong Nghị định mới này đã đưa ra phương án tính toán để xác định diện tích đất khi doanh nghiệp dùng cho nhiều mục đích khác nhau cũng như trong trường hợp thẩm quyền quản lý diện tích đất khi doanh nghiệp thuê đất được miễn, giảm tiền thuê đất./.

### **QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM: VI PHẠM TRONG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2 (tiếp theo số 1.2018)**

*Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành ngày 01/11/2017 và có hiệu lực từ ngày 15/12/2017. Bản tin Thông tin KH&CN phục vụ doanh nghiệp số 2.2018 xin trích dẫn các nội dung tại Điều 15 của **Nghị định số 119/2017/NĐ-CP liên quan đến vi phạm về đo lường đối với phép đo nhóm 2, cụ thể:***

**1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong sản xuất hoặc nhập khẩu đối với hàng đóng gói sẵn:**

a) Không ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa hoặc ghi không đúng quy định; không ghi, khắc đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định;

b) Lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa không phù hợp với tài liệu đi kèm, hoặc ghi lượng của hàng đóng gói

sẵn không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường do tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu công bố, hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan có thẩm quyền quy định;

c) Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện, sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng hóa hoặc bao bì của hàng hóa đóng gói sẵn nhóm 2 hoặc giấy chứng nhận đã hết hiệu lực;

d) Thể hiện dấu định lượng trên nhãn hàng hóa hoặc bao bì của hàng hóa không đúng theo quy định.

**2. Mức phạt tiền đối với hành vi sản xuất hoặc nhập khẩu hàng đóng gói sẵn mà lượng của hàng đóng gói sẵn đó có giá trị trung bình nhỏ hơn giá trị trung bình cho phép theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do tổ chức, cá nhân công bố hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định để thu lợi bất hợp pháp được quy định như sau:**

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được đến 10.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được từ trên 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 01 lần đến 02 lần số tiền thu lợi bất hợp pháp có được trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 02 lần đến 03 lần số tiền thu lợi bất hợp pháp có được trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có

được từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 03 lần đến 04 lần số tiền thu lợi bất hợp pháp có được trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

h) Phạt tiền từ 04 lần đến 05 lần số tiền thu lợi bất hợp pháp có được trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp có được trên 500.000.000 đồng.

### 3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này./.

## NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2018/NĐ-CP: QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

*Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Nghị định này hướng dẫn về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; việc thành lập, tổ chức quản lý, hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, cơ chế sử dụng ngân sách địa phương đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.*

Nghị định nêu rõ: Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không có tư cách pháp nhân, do tối đa 30 nhà đầu tư góp vốn thành lập trên cơ sở điều lệ quỹ. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không được góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác.

Tài sản góp vốn có thể bằng Đồng Việt Nam, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Nhà đầu tư không được sử dụng vốn vay để góp vốn thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Danh mục và hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo bao gồm: Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; đầu tư không quá 50% vốn điều lệ của

doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sau khi nhận đầu tư.

Toàn bộ số vốn góp, tài sản của các nhà đầu tư tại quỹ phải được hạch toán độc lập với công ty thực hiện quản lý quỹ; các nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ tự thỏa thuận về thẩm quyền quyết định danh mục đầu tư, nội dung này phải được quy định tại điều lệ quỹ và hợp đồng với công ty thực hiện quản lý quỹ (nếu có). Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức quản lý theo một trong các mô hình sau: Đại hội nhà đầu tư, công ty thực hiện quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ hoặc Giám đốc quỹ, công ty thực hiện quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ và Giám đốc quỹ, công ty thực hiện quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Các nhà đầu tư của quỹ có thể thành lập hoặc thuê công ty thực hiện quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thành lập quỹ và thông báo bổ sung ngành, nghề quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Nghị định này thực hiện theo điều lệ của quỹ, các hợp đồng ký kết với quỹ (nếu có) và không chịu sự điều chỉnh bởi pháp luật về chứng khoán.

### **Sử dụng ngân sách địa phương đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo**

Nghị định cũng quy định về sử dụng ngân sách địa phương đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Cụ thể, căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương có chức năng đầu tư tài chính để thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Trường hợp tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức, hoạt động theo mô hình quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thì việc giao nhiệm vụ và hỗ trợ vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải đáp ứng quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước.

Trường hợp tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp thì việc bổ sung vốn điều lệ phải đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Nguyên tắc đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu khi thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; thông tin về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo sử dụng ngân sách địa phương phải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện.

Tổ chức tài chính nhà nước của địa phương lựa chọn quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo cùng đầu tư đảm bảo tối thiểu các điều kiện sau: Có cam kết cùng với tổ chức tài chính nhà nước của địa phương đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; tối thiểu 1 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; có khả năng tự trang trải chi phí khi tham gia thực hiện đầu tư; các điều kiện khác (nếu có).

Hàng năm, tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tiến hành đánh giá, điều chỉnh, công bố danh sách các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn trên cổng thông tin điện tử của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh./.

*Tổng hợp, biên tập: Trần Phương*



## TẠO DỰNG MỘT NHÃN HIỆU

(Tiếp theo số 1.2018)

### 3. Các loại nhãn hiệu

<b>Nhãn hiệu hàng hóa</b>	Nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hóa nhất định do một doanh nghiệp cụ thể sản xuất
<b>Nhãn hiệu dịch vụ</b>	Nhãn hiệu dùng để phân biệt một số dịch vụ do một doanh nghiệp cụ thể sản xuất
<b>Nhãn hiệu tập thể</b>	Nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ được sản xuất hoặc cung cấp bởi các thành viên của một hiệp hội
<b>Nhãn hiệu chứng nhận</b>	Nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ đáp ứng một tập hợp tiêu chuẩn và được chứng nhận bởi một cơ quan có thẩm quyền
<b>Nhãn hiệu nổi tiếng</b>	Nhãn hiệu được coi là nổi tiếng trên thị trường và vì thế, được hưởng sự bảo hộ mạnh hơn

### Nhãn hiệu dịch vụ là gì?

**Nhãn hiệu dịch vụ** về bản chất rất giống với nhãn hiệu hàng hóa. Cả hai loại đều có tính phân biệt; nhãn hiệu hàng hóa phân biệt hàng hóa của doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác, trong khi nhãn hiệu dịch vụ có chức năng tương tự liên quan đến dịch vụ. Dịch vụ có thể là bất kỳ loại hình nào, như tài chính, ngân hàng, du lịch, quảng cáo hoặc vận tải, không thể liệt kê hết. Nhãn hiệu dịch vụ có thể đăng ký, gia hạn, đình chỉ, chuyển nhượng và cấp phép sử dụng theo các điều kiện tương tự như nhãn hiệu hàng hóa.

**Ví dụ:**



*Được phép của:*  
**National Westminster  
Bank Plc**

### Nhãn hiệu tập thể là gì?

**Nhãn hiệu tập thể** thường thuộc sở hữu của một hiệp hội hoặc hợp tác xã mà các thành viên có thể sử dụng nhãn hiệu tập thể để tiếp thị các sản phẩm của mình. Hiệp hội đó thường xây dựng tập hợp các tiêu chuẩn về sử dụng nhãn hiệu tập thể (chẳng hạn tiêu chuẩn chất lượng) và cho phép các thành viên sử dụng nhãn hiệu đó nếu họ đáp ứng các tiêu chuẩn đó. Nhãn hiệu tập thể có thể xem là một hình thức liên kết hiệu quả trong việc tiếp thị sản phẩm của một nhóm doanh nghiệp khi từng thành viên sẽ gặp khó khăn trong việc quảng cáo, tiếp thị để người tiêu dùng thừa nhận và/hoặc được chấp nhận phân phối theo các kênh chính thống.

**Ví dụ:** Nhãn hiệu tập thể Melinda được sử dụng bởi 5200 thành viên của 16 hợp tác xã sản xuất táo tại Valle di Non và Valle di Sole (Italia), những người đã thành lập Cong-xoc-xiom Melinda năm 1989.



*Được phép của:  
Melinda Consortium*

### Nhãn hiệu chứng nhận là gì?

**Nhãn hiệu chứng nhận** được cấp khi đáp ứng các tiêu chuẩn định sẵn nhưng không giới hạn đối với thành viên. Nhãn hiệu có thể được sử dụng bởi bất kỳ người nào có sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn định sẵn. Tại nhiều quốc gia, điểm khác biệt chính giữa nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận đó là nhãn hiệu tập thể chỉ có thể được sử dụng bởi một nhóm các doanh nghiệp, như thành viên của một hiệp hội trong khi nhãn hiệu chứng nhận có thể được sử dụng bởi bất kỳ ai đáp ứng các tiêu chuẩn do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận quy định.

Một yêu cầu quan trọng đối với nhãn hiệu chứng nhận là chủ thể nộp đơn đăng ký được coi là “có thẩm quyền chứng nhận” các sản phẩm liên quan.

**Ví dụ:** Biểu tượng Woolmark là một nhãn hiệu (chứng nhận) đã đăng ký của Công ty Woolmark. Woolmark là một biểu

tượng bảo đảm chất lượng xác nhận rằng các sản phẩm mang biểu tượng đó, được làm từ 100% len mới và tuân thủ các chỉ tiêu kỹ thuật nghiêm ngặt do Công ty Woolmark quy định. Nhãn hiệu này được đăng ký tại hơn 140 nước và được cấp li-xăng cho các nhà sản xuất có đủ khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại 67 nước.



WOOLMARK

*Được phép của:  
The Woolmark Company*

## Nhãn hiệu nổi tiếng là gì?

“**Nhãn hiệu nổi tiếng**” là nhãn hiệu được công nhận là nổi tiếng bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia mà nhãn hiệu đó muốn được bảo hộ.

Nhãn hiệu nổi tiếng thường được hưởng sự bảo hộ mạnh hơn. Chẳng hạn, nhãn hiệu nổi tiếng có thể bảo hộ thậm chí khi nhãn hiệu đó không được đăng ký (hoặc chưa bao giờ được sử dụng) trên mộ lĩnh thổ cụ thể. Hơn nữa, trong khi nhãn hiệu được bảo hộ nhằm chống lại các nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn chỉ khi chúng được dùng cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự, còn nhãn hiệu nổi tiếng được bảo hộ nhằm chống lại các nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn ngay cả khi chúng được dùng cho các sản phẩm không cùng loại nếu thỏa mãn một số điều kiện cụ thể. Mục đích chính của việc bảo hộ mạnh hơn này là ngăn chặn việc các công ty lợi dụng danh tiếng của nhãn hiệu nổi tiếng và/hoặc gây thiệt hại cho uy tín và danh tiếng của nhãn hiệu nổi tiếng đó.

**Ví dụ:** Giả sử nhãn hiệu WONDERCOLA là một nhãn hiệu nổi tiếng dùng cho nước ngọt. Sau đó Công ty Wondercola được hưởng lợi từ việc bảo hộ tự động ở các nước dành sự bảo hộ mạnh hơn cho các nhãn hiệu nổi tiếng và ở các nước mà nhãn hiệu của họ là nổi tiếng cho sản phẩm nước ngọt. Sự bảo hộ đó cũng sẽ được áp dụng cho các hàng hóa và dịch vụ không liên quan. Điều này có nghĩa là nếu một công ty khác quyết định đưa ra thị trường các sản phẩm khác, từ áo phông cho đến kính mát,

mà có sử dụng nhãn hiệu WONDERCOLA thì công ty đó phải xin phép Công ty Wondercola hoặc có nguy cơ bị kiện ra tòa vì vi phạm quyền đối với nhãn hiệu.

#### 4. Sử dụng nhãn hiệu

**Liệu bạn có thể đăng ký một nhãn hiệu mà không sử dụng nó không?**

Bạn có thể nộp đơn đăng ký bảo hộ trước khi bạn sử dụng nhãn hiệu đó nhưng ở một số nước nhãn hiệu đó sẽ không được đăng bạ chính thức cho đến khi bạn trình nộp bằng chứng của việc sử dụng nhãn hiệu (ví dụ như ở Hoa Kỳ). Tương tự như vậy, trong hầu hết các trường hợp, nếu một nhãn hiệu không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định (thông thường từ 3 đến 5 năm) thì giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu sẽ bị đình chỉ hiệu lực.

#### TM hay ® ?

Việc sử dụng ®, TM, SM hoặc các ký hiệu tương tự bên cạnh một nhãn hiệu không phải là một yêu cầu bắt buộc và thường không có ý nghĩa bảo hộ pháp lý. Tuy nhiên, đây có thể là một cách tiện lợi để thông báo cho người khác biết rằng dấu hiệu đó là nhãn hiệu, qua đó cảnh báo những người nếu không sẽ vi phạm và có thể bị coi là làm hàng giả. Ký hiệu ® được sử dụng khi nhãn hiệu đã được đăng ký, trong khi đó TM chứng tỏ rằng dấu hiệu đó là nhãn hiệu; SM đôi khi được sử dụng cho các nhãn hiệu dịch vụ.

#### Bạn sẽ sử dụng nhãn hiệu để quảng cáo như thế nào?

Nếu nhãn hiệu của bạn được đăng ký với một kiểu thiết kế hoặc phong chữ cụ thể, thì bạn phải đảm bảo rằng nhãn hiệu đó được sử dụng đúng như đã đăng ký. Bạn nên giám sát việc sử dụng nhãn hiệu đó một cách sát sao vì nó quyết định hình ảnh sản phẩm của công ty bạn. Cũng rất quan trọng là cần tránh việc sử dụng nhãn hiệu như một động từ hoặc danh từ để tránh việc người tiêu dùng tiếp nhận nhãn hiệu đó như là một từ chung.

## Công ty của bạn có thể sử dụng cùng một nhãn hiệu cho các sản phẩm khác nhau được không?

Các nhãn hiệu khác nhau có thể được sử dụng cho các sản phẩm khác nhau của một công ty. Phụ thuộc vào chiến lược thương hiệu của mình, mỗi công ty sẽ quyết định việc sử dụng cùng một nhãn hiệu cho các sản phẩm của mình, hay thường xuyên mở rộng nhãn hiệu đó cho các sản phẩm mới, hay sử dụng nhãn hiệu khác nhau cho mỗi loại sản phẩm.

Việc mở rộng một nhãn hiệu đã có cho các sản phẩm mới giúp cho các sản phẩm mới được hưởng lợi từ hình ảnh và uy tín của nhãn hiệu đó. Tuy nhiên, việc sử dụng một nhãn hiệu mới, cụ thể và thích hợp hơn đối với sản phẩm mới cũng có thể có thuận lợi và giúp cho công ty hướng sản phẩm mới đó đến một nhóm người tiêu dùng cụ thể (ví dụ trẻ em, thiếu niên, v.v...) hoặc tạo ra một hình ảnh cụ thể về sản phẩm mới này. Một số công ty cũng lược chọn việc sử dụng một nhãn hiệu mới kết hợp với một nhãn hiệu đã có từ trước (ví dụ như Ferrero và Nutella).



*NUTELLA® được phép của Ferrero S.p.A*

Các công ty đều có chiến lược khác nhau. Bất kỳ chiến lược nào được bạn lựa chọn thì bạn đều phải đảm bảo rằng nhãn hiệu của bạn đã được đăng ký cho mọi loại hàng hóa và/hoặc dịch vụ đang và sẽ sử dụng nhãn hiệu đó.

## Cần phải ghi nhớ điều gì khi sử dụng nhãn hiệu trên Internet?

Việc sử dụng nhãn hiệu trên Internet làm phát sinh một loạt vấn đề pháp lý gây nhiều tranh cãi cùng với các giải pháp không hề dễ dàng và thống nhất. Một vấn đề quan trọng phát sinh từ thực tế rằng quyền đối với nhãn hiệu có tính lãnh thổ (có nghĩa là các quyền đó chỉ được bảo hộ trong lãnh thổ của quốc gia hoặc khu vực mà nhãn hiệu đó đã được đăng ký hoặc sử

dụng), trong khi sự tiếp cận với Internet lại mang tính chất toàn cầu. Điều này gây nên khó khăn khi giải quyết tranh chấp giữa các cá nhân hoặc các công ty sở hữu hợp pháp các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn dùng cho các hàng hóa hoặc dịch vụ giống hoặc tương tự tại các nước khác nhau. Luật pháp trong lĩnh vực này đang trong quá trình xây dựng và cách giải quyết có thể là khác nhau giữa nước này với nước khác.

### Tên miền là gì và có liên quan gì đến nhãn hiệu?

Một vấn đề quan trọng liên quan đến sự xung đột giữa các nhãn hiệu và tên miền. Tên miền là địa chỉ Internet, và thường được sử dụng để tra cứu các trang web. Ví dụ, tên miền “wipo.int” được sử dụng để xác định trang web của WIPO tại địa chỉ [www.wipo.int](http://www.wipo.int). Theo thời gian, tên miền trở thành yếu tố nhận biết doanh nghiệp, do đó thường trở thành xung đột với nhãn hiệu.

Vì thế, điều quan trọng là bạn phải chọn một tên miền không phải là nhãn hiệu của một công ty khác, đặc biệt là nhãn hiệu nổi tiếng. Lý do là vì pháp luật quốc gia, hoặc tòa án của nhiều nước coi việc đăng ký tên miền là nhãn hiệu của một công ty hoặc cá nhân khác là vi phạm nhãn hiệu, thường được gọi là chiếm dụng trái phép trên mạng. Nếu việc đó xảy ra thì không những doanh nghiệp của bạn phải chuyển giao hoặc hủy bỏ tên miền đó, mà còn có thể phải nộp một khoản bồi thường thiệt hại hoặc một khoản tiền phạt rất nặng.

Để xác định một nhãn hiệu cụ thể nào đó đã được bảo hộ hay chưa, bạn phải liên hệ trực tiếp với các cơ quan nhãn hiệu quốc gia hoặc khu vực, trong đó nhiều cơ quan có cơ sở dữ liệu nhãn hiệu tra cứu được qua Internet. Danh mục các cơ sở dữ liệu này có thể tìm thấy trên trang web của WIPO theo địa chỉ: [ecommerce.wipo.int/databases/trademark/](http://ecommerce.wipo.int/databases/trademark/)

Mặt khác, nếu nhãn hiệu của công ty bạn đang được sử dụng dưới hình thức một tên miền hoặc đang bị một cá nhân

hoặc công ty khác chiếm dụng trái phép trên mạng thì bạn có thể tiến hành các biện pháp để chấm dứt hành vi lạm dụng/vi phạm quyền đó của công ty bạn. Trong trường hợp này, có thể lựa chọn thủ tục hành chính trực tuyến rất phổ biến của WIPO để giải quyết tranh chấp về tên miền trên địa chỉ: [arbitrator.wipo.int/domains/](http://arbitrator.wipo.int/domains/). Trang web này của WIPO có cả mẫu đơn cũng như bản mục lục để tiếp cận hàng nghìn vụ tranh chấp liên quan đến tên miền mà WIPO đã giải quyết.

### **Bạn có thể chuyển giao nhãn hiệu của mình cho các công ty khác được không?**

Nhãn hiệu có thể được chuyển giao cho công ty khác. Trong trường hợp này, chủ nhãn hiệu vẫn giữ quyền sở hữu của mình và chỉ đơn thuần đồng ý cho một hoặc nhiều công ty khác sử dụng nhãn hiệu của mình mà thôi. Điều này được thực hiện với sự đồng ý của chủ nhãn hiệu cùng với việc trả một khoản tiền chuyển giao, thường được cụ thể hóa bằng hợp đồng chuyển giao. Tùy thuộc vào bản chất của hợp đồng, bên cấp chuyển giao thường giữ một mức độ kiểm soát nhất định đối với người được cấp chuyển giao để đảm bảo duy trì chất lượng của hàng hóa.

Trên thực tế, thông thường chuyển giao nhãn hiệu nằm trong các hợp đồng chuyển giao lớn hơn, ví dụ như các hợp đồng chuyển giao đặc quyền kinh doanh hoặc các hợp đồng khác bao gồm việc chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ khác như sáng chế, bí quyết sản xuất và một số trợ giúp kỹ thuật cho việc sản xuất sản phẩm đó.

### **Hợp đồng chuyển giao đặc quyền kinh doanh phải làm gì đối với các nhãn hiệu?**

Việc cấp chuyển giao nhãn hiệu là trọng tâm của hợp đồng chuyển giao đặc quyền kinh doanh mức độ kiểm soát của chủ sở hữu nhãn hiệu đối với người nhận chuyển giao thường lớn hơn các trường hợp hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu thông thường. Trong trường hợp hợp đồng chuyển giao đặc quyền kinh doanh,

người cấp phép cho người khác (người nhận chuyển giao) sử dụng phương pháp kinh doanh của mình (bao gồm các nhãn hiệu, bí quyết sản xuất, dịch vụ chăm sóc khách hàng, phần mềm, trang trí cửa hàng .v.v...) kèm theo một loạt các thông tin và đổi lại một khoản tiền bồi thường hoặc tiền phí chuyển giao.

**Ví dụ:** Một cửa hàng các các suất ăn làm từ thịt gà hoạt động với nhãn hiệu NANDO'S. Cửa hàng đó đã phát triển một hệ thống chế biến và bán các sản phẩm này với số lượng lớn và theo một cách thức thống nhất. Hệ thống bao gồm nhiều yếu tố khác nhau góp phần tạo nên sự thành công của các cửa hàng NANDO'S bao gồm cả công thức chế biến và phương pháp chuẩn bị suất ăn tạo nên một sản phẩm là tổng hợp của chất lượng, kiểu đồng phục của nhân viên, thiết kế kiến trúc ngôi nhà, thiết kế bao gói và các hệ thống quản lý và kế toán. NANDO'S phổ biến kiến thức và kinh nghiệm của mình cho những người tiếp nhận và giữ quyền kiểm tra và kiểm soát những người được cấp phép. Như một phần đáng kể của hợp đồng chuyển giao đặc quyền kinh doanh, những người được cấp phép cũng sẽ được phép và giúp đỡ sử dụng nhãn hiệu NANDO'S.



**Việc bán và chuyển nhượng nhãn hiệu của công ty bạn cho một công ty khác có hạn chế gì không?**

Ngày càng có nhiều khả năng bán hoặc chuyển nhượng một nhãn hiệu độc lập với doanh nghiệp là chủ sở hữu nhãn hiệu đó, trong trường hợp bán hoặc chuyển nhượng một nhãn hiệu có thể phải nộp cho cơ quan nhãn hiệu một bản sao của hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng.

**Bạn có cần phải đăng ký mọi sửa đổi nhỏ đối với nhãn hiệu của mình không?**

Nhiều nhãn hiệu hàng hóa, kể cả một số nhãn hiệu nổi



tiếng nhất, đã ít nhiều thay đổi và tiến hóa theo thời gian để cải thiện hình ảnh của công ty hoặc thích ứng với các phương tiện quảng cáo mới. Nhãn hiệu có thể được thay đổi hoặc sửa đổi để thích nghi, nhưng công ty của bạn phải thận trọng và nên xin tư vấn của (các) cơ quan nhãn hiệu liên quan hoặc một tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp có thẩm quyền về việc có cần phải nộp đơn đăng ký mới và trả các khoản lệ phí tương ứng hay không.

### 5. Bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu

#### Doanh nghiệp của bạn cần phải làm gì nếu nhãn hiệu của mình bị người khác sử dụng bất hợp pháp?

Gánh nặng bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu chủ yếu thuộc về chủ sở hữu nhãn hiệu. Công ty của bạn, với tư cách là chủ sở hữu nhãn hiệu phải phát hiện vi phạm và lựa chọn biện pháp để bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu.

Nên xin tư vấn của chuyên gia nếu bạn cho rằng một ai đó vi phạm nhãn hiệu của mình. Luật sư sở hữu trí tuệ sẽ là người thích hợp để tư vấn cho bạn về việc lựa chọn các biện pháp thích hợp trong nước và cũng có thể là tại các nước láng giềng nhằm khởi kiện chống lại hành vi làm hàng giả và vi phạm nhãn hiệu, bảo vệ quyền của bạn.

Khi có **vi phạm** các quyền đối với nhãn hiệu của mình, bạn có thể bắt đầu bằng việc gửi thư cảnh cáo (thường gọi là “thư yêu cầu dừng và chấm dứt”) cho người vi phạm thông báo về sự xung đột có thể. Khi viết một lá thư như vậy nên có sự giúp đỡ của luật sư về nhãn hiệu.

Nếu doanh nghiệp của bạn coi việc một vi phạm là **cổ ý** và biết rõ địa điểm xảy ra vi phạm đó, thì với sự giúp đỡ của luật sư nhãn hiệu có thể thực hiện hành động bắt ngò bằng cách có được một lệnh khám xét và thu giữ (thường là của một tòa án có thẩm quyền hoặc của công an) để tiến hành một cuộc đột nhập không thông báo trước cho người/công ty bị cho là vi phạm.

Kể vi phạm có thể bị các cơ quan xét xử bắt buộc cung cấp cho bạn các thông tin nhận dạng về những người tham gia sản xuất, phân phối và các kênh tiêu thụ các hàng hóa hoặc dịch vụ vi phạm. Một biện pháp ngăn chặn có hiệu quả đối với những vi phạm mà cơ quan xét xử (tòa án) có thể áp dụng khi có yêu cầu của bạn là ra lệnh tiêu hủy hoặc loại khỏi các kênh thương mại hàng hóa và nguyên vật liệu, mà không có bất cứ sự đền bù nào.

Để ngăn chặn việc **nhập khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu**, ở nhiều nước có quy định các biện pháp biên giới mà chủ sở hữu nhãn hiệu có thể áp dụng thông qua cơ quan hải quan quốc gia. Là chủ sở hữu nhãn hiệu, công ty của bạn có thể yêu cầu sự trợ giúp của các cơ quan hải quan tại biên giới, tức là trước khi hàng giả được nhập khẩu vào nước đó. Bạn sẽ phải nộp một số khoản lệ phí nhất định khi bạn yêu cầu các cơ quan hải quan liên quan trợ giúp ngăn chặn hàng vi phạm.

Trong một số trường hợp, biện pháp hữu hiệu để chống hàng giả là thông qua **trọng tài hoặc hòa giải**. Nói chung trọng tài có lợi thế là thủ tục ít hơn, ngắn hơn và rẻ hơn các thủ tục tại tòa án, và quyết định của trọng tài thường dễ dàng thực thi trên phạm vi quốc tế hơn. Ưu điểm của việc hòa giải là ở chỗ các bên liên quan duy trì việc kiểm soát quá trình giải quyết tranh chấp. Qua đó duy trì các mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp với một doanh nghiệp khác mà công ty của bạn muốn tiếp tục hợp tác trong tương lai. Để có thêm thông tin về trọng tài và hòa giải, hãy xem trang web của Trung tâm Trọng tài và Hòa giải của WIPO tại địa chỉ [arbiter.wipo.int/center/index.html](http://arbiter.wipo.int/center/index.html).

*Nguồn: [www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)*

Tổng hợp, biên tập: Nguyễn Thị Hòa

## DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
1	Quyết định số 198/QĐ-TTg năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng	09/02/2018
2	Thông tư số 01/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định định mức kinh tế - quy chuẩn kỹ thuật hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar	07/02/2018
3	Quyết định số 737/QĐ-BYT của Bộ Y tế	Định mức kinh tế - quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ điều trị vết thương bằng máy Plasma-Med	30/01/2018
4	Thông tư số 04/2018/TTB-GTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Quy định việc bảo đảm quy trình, quy chuẩn kỹ thuật nhiên liệu hàng không	23/01/2018
5	Thông tư số 29/2017/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa tươi nguyên liệu	29/12/2017
6	Thông tư số 31/2017/TTBCT của Bộ trưởng Bộ Công thương	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác quặng hàm lò	28/12/2017

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
7	Thông tư số 68/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Định mức kinh tế - quy chuẩn kỹ thuật lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền	28/12/2017
8	Thông tư số 63/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định quy chuẩn kỹ thuật đo vẽ bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:5000	22/12/2017
9	Quyết định số 5730/QĐ- BYT của Bộ Y tế	Tài liệu hướng dẫn quy trình, quy chuẩn kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa phẫu thuật Tiêu hóa	21/12/2017
10	Quyết định số 5732/QĐ- BYT của Bộ Y tế	Tài liệu hướng dẫn quy trình, quy chuẩn kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa phẫu thuật Tim mạch- Lồng ngực	21/12/2017
11	Quyết định số 5728/QĐ- BYT của Bộ Y tế	Tài liệu hướng dẫn quy trình, quy chuẩn kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	21/12/2017
12	Thông tư số 49/2017/TTB-GTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Định mức kinh tế - quy chuẩn kỹ thuật khảo sát đường thủy nội địa	15/12/2017
13	Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	15/12/2017

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
14	Quyết định số 2331/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	Công bố định mức kinh tế - quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin	15/12/2017
15	Quyết định số 5590/QĐ- BYT của Bộ Y tế	Tài liệu hướng dẫn quy trình, quy chuẩn kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa phẫu thuật thần kinh	13/12/2017

Nguồn: [tbt.gov.vn](http://tbt.gov.vn)

## QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ VÀ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Ngày 05/12/2017, 26/12/2017 và 29/12/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành các Quyết định về việc công bố và hủy bỏ các Tiêu chuẩn Quốc gia sau:

### QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Số hiệu/ Ngày ban hành	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
Quyết định số 3435/QĐ-BKHCN (05/12/2017)	TCVN 9514:2012	Thực phẩm – Xác định vitamin B12 bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)
	TCVN 9515: 2012	Thực phẩm – Xác định 5-mono-nucleotid bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)
	TCVN 9520:2012	Thực phẩm – Xác định crom, selen và molybden bằng phương pháp phổ khối lượng plasma cảm ứng cao tần (ICP-MS)

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số hiệu/ Ngày ban hành	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
Quyết định số 3866/QĐ-BKHCN (29/12/2017)	TCVN 8021-1:2008	Công nghệ thông tin – Mã phân định đơn nhất – Phần 1: Mã phân định đơn nhất đối với các đơn vị vận tải
	TCVN 8021-2:2008	Công nghệ thông tin – Mã phân định đơn nhất – Phần 2: Thủ tục đăng ký
	TCVN 8021-3:2009	Công nghệ thông tin – Mã phân định đơn nhất – Phần 3: Quy tắc chung đối với các mã phân định đơn nhất
	TCVN 8021-4:2009	Công nghệ thông tin – Mã phân định đơn nhất – Phần 4: Vật phẩm riêng
	TCVN 8021-5:2009	Công nghệ thông tin – Mã phân định đơn nhất – Phần 5: Mã phân định đơn nhất đối với vật phẩm là đơn vị vận tải có thể quay vòng (RTIs)
	TCVN 8021-6:2009	Công nghệ thông tin – Mã phân định đơn nhất – Phần 6: Mã phân định đơn nhất đối với đơn vị nhóm sản phẩm
Quyết định số 3891/QĐ-BKHCN (29/12/2017)	TCVN 7607:2007	Thực phẩm – Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen – Phương pháp dựa trên protein

Số hiệu/ Ngày ban hành	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
Quyết định 3 8 8 2 / QĐ - BKHCN (29/12/2017)	TCVN 11041: 2015	Hướng dẫn sản xuất, chế biến, ghi nhãn và tiếp thị thực phẩm được sản xuất theo phương pháp hữu cơ
Quyết định 3 9 1 1 / QĐ - BKHCN (29/12/2017)	TCVN 6223:2011	Cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) – Yêu cầu chung về an toàn

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Số hiệu/ Ngày ban hành	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
Quyết định số 3688/QĐ- BKHCN (26/12/2017)	TCVN 12107:2017	Dầu gạo
Quyết định số 3861/ QĐ-BKHCN (29/12/2017)	TCVN 12106:2017	Dịch vụ Tài chính – Mã phân định thực thể pháp nhân
	TCVN 8021-1:2017	Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định đơn nhất – Phần 1: Đơn vị vận tải đơn chiếc.
	TCVN 8021-2:2017	Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định đơn nhất – Phần 2: Thủ tục đăng ký

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số hiệu/ Ngày ban hành	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
Quyết định số 3867/QĐ-BKHCHN (29/12/2017)	TCVN 8021-3:2017	Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định đơn nhất – Phần 3: Quy tắc chung
	TCVN 8021-4:2017	Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định đơn nhất – Phần 4: Sản phẩm đơn chiếc và gói sản phẩm
	TCVN 8021-5:2017	Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định đơn nhất – Phần 5: Đơn vị vận tải đơn chiếc có thể quay vòng (RTIs)
	TCVN 8021-6:2017	phân định và thu nhận dữ liệu tự động – Phân định đơn nhất – Phần 6: Nhóm
Quyết định 3883/QĐ-BKHCHN (29/12/2017)	TCVN 11041-1:2017	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ
	TCVN 11041-2:2017	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 2: Trồng trọt hữu cơ
	TCVN 11041-3:2017	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ
	TCVN 12053:2017	Quy phạm thực hành kiểm soát cỡ đại để ngăn ngừa và giảm thiểu nhiễm alkaloid pyrrolizidine trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi



## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số hiệu/ Ngày ban hành	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
Quyết định số 3890/QĐ- BKHCN (29/12/2017)	TCVN 12054:2017	Quy trình hướng dẫn giám định bằng mắt thường lô hàng thực phẩm đóng hộp về các khuyết tật không được chấp nhận
	TCVN 12055:2017	Nguyên tắc chung đối với việc bổ sung các chất dinh dưỡng thiết yếu vào thực phẩm
	TCVN 12056:2017	Quy phạm thực hành để ngăn ngừa và giảm thiểu nhiễm ochratoxin a trong cacao
	TCVN 12052:2017	Quy phạm thực hành vệ sinh đối với thực phẩm có độ ẩm thấp
Quyết định số 3900/QĐ- BKHCN (29/12/2017)	TCVN 12107:2017	Thuốc bảo vệ thực vật. Lấy mẫu
Quyết định số 3903/QĐ- BKHCN (29/12/2017)	TCVN 12097:2017	Mướp đắng quả tươi
	TCVN 4842-2:2017	Rau. Tên gọi. Phần 2: Danh mục thứ hai
	TCVN 12095:2017	Chanh không hạt quả tươi
	TCVN 12094:2017	Su su quả tươi
	TCVN 12096:2017	Lựu quả tươi
	TCVN 12098:2017	Xốt táo đóng hộp
Quyết định 3 9 1 2 / Q Đ - BKHCN (29/12/2017)	TCVN 6223:2017	Cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) – Yêu cầu chung về an toàn

## DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
1	Quyết định số 539/QĐ-BCT của Bộ Công thương	Sửa đổi Quyết định 1105/QĐ-BCT về áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu	09/02/2018
2	Quyết định số 334/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương	Kế hoạch đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo xuất xứ tại địa bàn trọng điểm đến hết năm 2020	24/01/2018
3	Thông tư số 01/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc	18/01/2018
4	Quyết định số 47/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược	Danh mục 01 thuốc nước ngoài (thuốc điều trị ung thư đăng ký lần đầu - số đăng ký có hiệu lực 02 năm) được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 98 bổ sung	16/01/2018
5	Quyết định số 42/QĐ-QLD năm 2018 của Cục Quản lý Dược	Danh mục 03 thuốc sản xuất gia công trong nước được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 159 bổ sung	16/01/2018

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
6	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	15/01/2018
7	Thông tư số 03/2018/TTB-GTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP	10/01/2018
8	Thông tư số 01/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam	16/01/2018
9	Quyết định số 28/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược	Danh mục 94 thuốc sản xuất trong nước được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 159 bổ sung	08/01/2018

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
10	Quyết định số 5859/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế	Danh mục thuốc biệt dược gốc (Đợt 18)	29/12/2017
11	Quyết định số 5838/QĐ-BYT của Bộ Y tế	Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế đến 31 tháng 12 năm 2017	28/12/2017
12	Thông tư số 28/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	25/12/2017
13	Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	25/12/2017
14	Thông tư số 47/2017/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế	Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại Việt Nam	22/12/2017

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TT	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành
15	Quyết định số 4755/QĐ-BCT của Bộ Công Thương	Danh mục sản phẩm hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra việc bảo đảm chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm trước khi thông quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương	21/12/2017
16	Quyết định số 571/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược	Danh mục 01 vắc xin được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 34 bổ sung	18/12/2017
17	Thông tư số 38/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Hướng dẫn cơ quan báo chí xây dựng chương trình, nội dung phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân	13/12/2017
18	Quyết định số 2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Xuất cấp vắc xin, hóa chất sát trùng dự trữ quốc gia cho các địa phương	12/12/2017
19	Quyết định số 4635/QĐ-BCT của Bộ Công thương	Bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được	12/12/2017

Nguồn: [tbt.gov.vn](http://tbt.gov.vn)

Tổng hợp, biên tập: Trần Phương

### HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

**Đơn vị chế tạo:** Trung tâm Công nghệ cao (HTC), Viện nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa

**Mô tả sản phẩm:** Điều khiển tự động quá trình cân, trộn các thành phần phối liệu (cám, bột ngô, bột cá...) cùng với dầu béo và các chất vi lượng theo công thức (tỉ lệ phối trộn) và công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể. Tích hợp cân đóng bao thành phẩm.

#### **Đặc tính kỹ thuật:**

- Cho phép tạo, lưu và chọn công thức sản xuất.
- Đặt trước tham số cho mỗi lần làm việc (chọn công thức, khối lượng mẻ, số mẻ, các thời gian trộn, xả và bơm chất béo...).
- Điều khiển 2 cân định lượng cho 9 đến 16 thành phần (tùy theo cấu hình dây chuyền sản xuất), cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Năng suất dây chuyền 2-20T/h
- Có cơ chế tự bù sai số hệ thống. Độ chính xác cân tĩnh: 0.1%; cân động: 0.5%.
- Hoạt động phân cấp: Bộ LFPC điều khiển, máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý. Bộ LFPC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu cho 500 mẻ.
- Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động.
- Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải.
- Cho phép in số liệu từng mẻ kiểm tra độ chính xác, in phiếu xuất cho một ca làm việc và báo cáo thống kê ngày, tháng.
- Hỗ trợ vận hành: Hướng dẫn vận hành hệ thống trực tiếp trên màn hình, hướng dẫn liên quan đến các thông báo sự cố trong quá trình làm việc.

- Cân đóng bao cho phép đặt 5-50kg/bao; năng suất 2-10 tấn/h.

*Phạm vi ứng dụng:* Cung cấp cho các nhà chế tạo dây chuyền chế biến thức ăn chăn nuôi trong nước (đối với các công trình mới), hoặc trực tiếp đưa vào cải tạo nâng cấp cho các nhà máy đang hoạt động.

**Địa chỉ liên hệ:** VIELINA - Trung tâm Công nghệ cao (HTC); Địa chỉ: 156A, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (+84-4) 3716 4841; Fax: (+84-4) 3716 4842; Email: tue.vielina@hn.vnn.vn;

*Người liên hệ:* Ông Mai Văn Tuệ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ cao (HTC)- Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa./.

### HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA NÓNG

**Đơn vị chế tạo:** Trung tâm Công nghệ cao (HTC)- Viện nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa

*Mô tả sản phẩm:* Điều khiển tự động quá trình cân, trộn các thành phần phối liệu theo tỉ lệ và Công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn trạm trộn asphalt trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể. Hệ thống APC đã được tư vấn quốc tế cho phép sử dụng tại nhiều công trình xây dựng chất lượng cao trong cả nước.

#### **Đặc tính kỹ thuật:**

- Cấu hình kết hợp PC+PLC với hoạt động phân cấp phát huy sức mạnh của PC ở cấp quản lý (giám sát đồ họa, tính toán, lưu trữ... ) và ưu thế của PLC ở cấp điều khiển (độ chính xác, tin cậy, tính ổn định). PLC có chế độ làm việc độc lập (không có sự tham gia của PC) và có khả năng lưu trữ số liệu cho 300 xe.

- Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác bê tông.

- Đặt trước tham số cho mỗi xe (chọn mác, khối lượng mẻ,

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

số mẻ, thời gian trộn, thời gian xả...)

- Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động.

- Điều khiển 3 cân: Nhựa, Phụ gia và Cốt liệu. Cân Cốt liệu cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế bù sai số hệ thống. Độ chính xác cân tính: 0.1%; cân động: 0.5%.

- Đo và đặt mức cảnh báo cho 3 điểm nhiệt độ: nhựa, cốt liệu, thảm với độ chính xác  $\pm 3^{\circ}\text{C}$  trên dải 0-300 $^{\circ}\text{C}$ .

- Hoạt động phân cấp: Bộ APC điều khiển, máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. Bộ APC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu cho 300 xe.

- Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải.

- Cho phép in số liệu từng mẻ để kiểm tra độ chính xác, in phiếu xuất cho từng xe, in báo cáo thống kê ngày, thống kê tháng.

- Hỗ trợ vận hành: Hướng dẫn vận hành hệ thống trực tiếp trên màn hình, hướng dẫn liên quan đến các thông báo sự cố trong quá trình làm việc.

- Có hệ thống chỉ thị cân dự phòng độc lập với hệ thống chính, cho phép duy trì sản xuất ( chế độ bằng tay) trong trường hợp PLC hỏng.

*Phạm vi ứng dụng:* Cung cấp cho các nhà chế tạo trạm trộn asphalt trong nước (đối với các công trình mới), hoặc trực tiếp đưa vào lắp đặt cho các trạm trộn cải tạo nâng cấp.

**Địa chỉ liên hệ:** VIELINA - Trung tâm Công nghệ cao (HTC)- Viện nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa; Địa chỉ: 156A, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (+84-4) 3716 4841; Fax: (+84-4) 3716 4842; Email: tue.vielina@hn.vnn.vn

*Người liên hệ:* Người liên hệ: Ông Mai Văn Tuệ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ cao (HTC)- Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa./.

*Nguồn vielina.com*

Tổng hợp, biên tập: Hải Yến



## **BÀI HỌC VĂN HÓA KHỞI NGHIỆP TỪ 5 STARTUP HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI**

*Làm chủ được nghệ thuật văn hoá công ty là điểm chung của những startup thành công nhất trên thế giới như AirBnB, Twitter...*

Theo tạp chí *Entrepreneurs*, nhiều công ty, thương hiệu từ khắp nơi trên thế giới đang cố gắng học tập và ứng dụng “văn hoá khởi nghiệp” vào các văn phòng làm việc của mình. “Văn hoá khởi nghiệp” được thể hiện ở một số yếu tố như không khí làm việc hợp tác, vui vẻ, kích thích và truyền cảm hứng để mỗi nhân viên đều muốn đến công sở mỗi ngày.

Nghiên cứu từ Khoa Kinh tế của Đại học Warwick chỉ ra rằng một nhân viên cảm thấy hạnh phúc, hài lòng sẽ có năng suất lao động cao hơn 12% so với bình thường.

“Tuy vậy, nuôi dưỡng và phát triển nền ‘văn hoá khởi nghiệp’ không phải là điều dễ dàng khi các startup ngày càng phát triển về quy mô, mở rộng kinh doanh ra các địa phương, quốc gia khác nhau”, chuyên gia khởi nghiệp Sujan Patel, đồng sáng lập của hai startup Web Profits và Mailshake cho biết.

Dưới đây là các bài học về nền văn hoá khởi nghiệp từ 5 startup hàng đầu thế giới.

### ***Airbnb: Để nhân viên tham gia vào việc ra quyết định***

Theo cuộc khảo sát của Gallup, 51% lực lượng lao động Mỹ không tham gia vào việc ra các quyết định quan trọng của công ty. Điều này không thúc đẩy được các công ty phát triển bởi cảm giác gấn bó, thấy mình là một phần của doanh nghiệp, tiếng nói được lắng nghe đến từ mỗi nhân viên là rất quan trọng.

Người lao động được tham gia vào các quyết định, sáng kiến thay đổi sẽ tạo ra bầu không khí làm việc tích cực hơn. Và với việc nhân viên cảm thấy hạnh phúc, năng suất tăng lên, tỷ lệ

làm hài lòng của các startup sẽ cao hơn, đồng nghĩa với doanh thu được cải thiện.

“Tại Airbnb, nhân viên luôn được tham gia đóng góp ý kiến trong các sự kiện lớn và các quyết định quan trọng. Điều này cho họ cảm giác về quyền sở hữu và khẳng định sự tồn tại có ý nghĩa trong một tổ chức”, ông Brian Chesky, Giám đốc điều hành của Airbnb cho biết.

### ***Twitter: Giúp nhân viên nhìn thấy giá trị họ tạo ra***

Với triết lý tất cả những gì bạn đang làm đều quan trọng, Twitter hướng đến xây dựng một không gian làm việc hợp tác, theo nhóm, giúp nhân viên kết nối với nhau và nhìn thấy giá trị của những gì họ làm ra.

Một nghiên cứu của Glassdoor cách đây vài năm cho thấy nhân viên của Twitter là những lao động hạnh phúc nhất trên cả nước. Điều này đến từ văn hóa của công ty, nơi mỗi người đều cảm thấy tiếng nói của mình được coi trọng.

“Các công ty khởi nghiệp cần ứng dụng sự đổi mới sáng tạo để tạo nên một bầu không khí làm việc biết cảm thông, truyền cảm hứng cho mỗi nhân viên từ hoàn thiện chính mình. Qua đó, chúng ta có nhiều khả năng tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của người khác”, ông Biz Stone, người đồng sáng lập Twitter chia sẻ.

### ***Buffer: Chủ động xây dựng và thay đổi văn hóa doanh nghiệp***

Từ đầu, ông Joel Gascoigne - Tổng giám đốc startup Buffer đã biến việc xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp trở thành ưu tiên thứ nhất.

Tại mỗi giai đoạn kinh doanh, Joel đánh giá văn hoá công ty và thay đổi dựa trên sự tăng trưởng. “Khi công ty phát triển, bạn cũng phải mở rộng quy mô văn hoá. Điều đó có nghĩa là văn hóa cho một nhóm ba người sẽ rất khác so với văn hóa của một

nhóm 20 người”, Joel cho biết.

Văn hóa không tự nhiên sinh ra mà cần một quá trình xây dựng, phát triển, thực hành các quy tắc ứng xử nơi công sở. Văn hóa khởi nghiệp là sự kết hợp tính cách của đội ngũ sáng lập, Tổng giám đốc Buffer nhận định.

### ***Skillshare: Giữ giá trị cốt lõi của startup***

Về bản chất, văn hóa khởi nghiệp thể hiện hệ giá trị tư tưởng, tầm nhìn, đạo đức của những doanh nhân và đội ngũ tạo ra nó. Không có những nhân sự xuất sắc và tuyệt vời, một startup sẽ không thể có một nền tảng văn hóa vững mạnh. Để duy trì điều này, các startup phải hiểu rất rõ các giá trị cốt lõi mình cần theo đuổi và tuyển đúng người để giữ các giá trị đó.

Để đảm bảo tất cả nhân viên mới phù hợp với văn hoá doanh nghiệp, Skillshare đã xây dựng các hướng dẫn tuyển dụng cụ thể dựa trên các giá trị cốt lõi của nó. Điều này cho phép công ty tạo nên một nhóm tập trung vào các mục tiêu chung để mọi người có thể làm việc cùng nhau thành công, CEO Skillshare, ông Michael Karnjanaparakorn chia sẻ.

### ***Squarespace: Giữ chân nhân viên bằng những quyền lợi thú vị***

Không phải mọi nhân viên đều cần những lợi ích như bữa trưa miễn phí, các lớp học yoga và đồ ăn nhẹ... tại nơi làm việc. Tuy vậy, startup Squarespace đã “đánh” vào điều này để thu hút và giữ chân nhân viên của mình qua việc cung cấp một số lợi ích thú vị như các kỳ nghỉ linh hoạt, các bữa ăn nhẹ hàng ngày, không gian thư giãn và thỉnh thoảng có khách mời đến nói chuyện...

Những điểm nhấn nhỏ nơi làm việc như vậy thể hiện sự trân trọng nhân viên, qua đó giúp tăng năng suất làm việc, cải thiện doanh thu bán hàng.

*Nguồn: vnexpress.net*

### THÊM CƠ HỘI CHO CÁC STARTUP DU LỊCH VIỆT

*Dự án Sáng kiến Hỗ trợ Khu vực Tư nhân vùng Mê Kông (MBI) và Destination Mekong vừa chính thức thông báo về việc gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký cho các startup ngành du lịch, dịch vụ-khách sạn và công nghệ lõi hành tham gia chương trình “Sáng kiến Hỗ trợ Khởi nghiệp Du lịch vùng Mê Kông” (MIST) tới 24/3 thay vì 10/3 như trước. Điều này có nghĩa là sẽ có thêm nhiều hồ sơ từ các startup Việt được chương trình này tiếp nhận.*



*Mặc dù nhiều cơ hội cho startup ngành du lịch nhưng các startup phải chứng minh được dự án của mình sáng tạo và có khả năng tăng trưởng nếu muốn có cơ hội được MIST hỗ trợ.*

Giải thích lý do gia hạn này, ông Jason Lusk, Giám đốc chương trình MIST cho biết: “Chúng tôi nhận được rất nhiều sự quan tâm của các startup du lịch tại Việt Nam sau Tết. Bên cạnh đó, các vườn ươm ở các thành phố cũng mong muốn MIST tổ chức thêm các buổi thông tin để giải đáp thắc mắc của startup về chương trình. Việc gia hạn là hợp lý khi có ngày càng nhiều startup chất lượng quan tâm tới chương trình này”.

Ông Jason cũng cho biết, trong lĩnh vực du lịch, các startup sẽ tìm được rất nhiều cơ hội trong việc tạo thuận lợi cho khách du lịch như giúp du khách tìm kiếm và đặt xe bus hay các chuyến tàu, hãng xe chuyên đến các điểm du lịch, công nghệ giúp du khách di chuyển dễ dàng hơn giữa các quốc gia, thiết kế tour dưới dạng du lịch dành cho khách hàng muốn tự tạo lịch trình du lịch hay công nghệ giới thiệu các điểm đến mới lạ chưa nhiều người biết tới tới du khách....

Do đó, điều kiện chương trình này đặt ra là các startup phải chứng minh được mô hình kinh doanh của họ có tính sáng tạo đổi mới và có khả năng tăng trưởng đột phá nếu muốn dành cơ hội tham gia cùng MIST. Ở giai đoạn phát triển sơ khởi, các startup cũng sẽ nhận được những sự hỗ trợ cần thiết từ chương trình.

Ông Jens Thraenhart, Giám đốc Điều hành Văn phòng điều phối du lịch Mê Kông đặt kỳ vọng MIST sẽ tạo ra một mô hình lý tưởng để các startup đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch có thể gặp và làm việc hiệu quả với các nhà đầu tư và cố vấn trong ngành, những người có khả năng giúp các startup điều chỉnh phù hợp để phát triển mạnh mẽ.

Hiện, MIST bao gồm hai chương trình nhánh là Tăng tốc khởi nghiệp và Tiếp cận thị trường. Trong đó, Chương trình Tăng tốc khởi nghiệp năm 2018 tiếp nhận hồ sơ của các doanh nghiệp từ Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam.

MIST sẽ lựa chọn 15-20 startup tốt nhất để tham gia khóa huấn luyện, tư vấn và tranh tài với nhau. Startup chiến thắng tại Chương trình Tăng tốc khởi nghiệp năm 2018 sẽ nhận giải thưởng 10.000 USD và một khóa huấn luyện, cố vấn chuyên sâu kéo dài 6 tháng trị giá 20.000 USD. Bên cạnh đó, startup sẽ được ban tổ chức kết nối để tiếp xúc với các nhà đầu tư, đối tác tiềm năng cho doanh nghiệp mình.

Đối với Chương trình Tiếp cận thị trường 2018, MIST kêu gọi các dự án từ khắp các quốc gia trên thế giới, dành cho các công ty có quy mô nhỏ và vừa, mong muốn được hỗ trợ để mở rộng thị trường sang Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam. Các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực lữ hành và dịch vụ - khách sạn có thể nộp hồ sơ đăng ký tới hết tháng 3/2018. Các doanh nghiệp được chọn (tối đa 5 doanh nghiệp) sẽ được tư vấn và hỗ trợ theo kế hoạch mở rộng của mình và được giới thiệu kết nối tới các tổ chức liên quan như cơ quan chính phủ, doanh nghiệp hoặc cá nhân đầu ngành. Dự án tiềm năng nhất sẽ nhận được gói hỗ trợ xâm nhập thị trường trị giá 15.000 USD.

Được biết, MIST được thành lập từ năm 2016 với mục tiêu thúc đẩy phát triển thị trường du lịch đầy tiềm năng của Tiểu vùng sông Mê Kông, đồng thời tạo ra một hệ sinh thái khuyến khích những ý tưởng đổi mới sáng tạo cho ngành này. Đây là chương trình hợp tác giữa MBI và Tổ chức Destination Mekong, do chính phủ Australia, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Văn phòng điều phối du lịch vùng Mekong (MTCO) tài trợ.

*Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp, Đổi mới sáng tạo số 6.2018*

Tổng hợp, biên tập: Trần Phương

## ĐÍNH CHÍNH

Bản tin Thông tin KH&CN phục vụ doanh nghiệp số 1.2018 xuất bản tháng 3/2018, tại dòng thứ 12 (trên xuống) của trang số 2, do lỗi đánh máy đã đánh nhầm chữ “**Nghị quyết**” thành “**Nghị định**”, cụ thể “Nghị định cũng nêu rõ các chính sách cụ thể, trong đó nêu rõ các điều kiện hỗ trợ, ưu tiên hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ...”

Bản tin Thông tin KH&CN phục vụ doanh nghiệp số 2.2018 xin được đính chính lại như sau: “...Nghị quyết cũng nêu rõ các chính sách cụ thể, trong đó nêu rõ các điều kiện hỗ trợ, ưu tiên hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ...”

# SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN**

Địa chỉ: 204 Hùng Vương - Đông Hà - Quảng Trị

1. Tư vấn, xây dựng cơ sở dữ liệu KH&CN, Trang thông tin, Cổng thông tin điện tử về KH&CN; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số; số hóa tài liệu;
2. Xây dựng, phát triển, chuyển giao phần mềm đóng gói; Phần mềm chuyên ngành; Giải pháp mạng và truyền thông;
3. Tư vấn và triển khai xây dựng dự án, kế hoạch tổng thể ứng dụng và phát triển CNTT;
4. Tư vấn, hỗ trợ về đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ;
5. Tư vấn và đại diện pháp lý trong việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ;
6. Cung cấp thông tin về các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
7. Tư vấn, hỗ trợ làm thủ tục đăng ký nhãn hiệu, mã số, mã vạch cho các sản phẩm.
8. Đào tạo, bồi dưỡng và thi chứng chỉ ứng dụng CNTT “Chuẩn kỹ năng CNTT” theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

**Chi tiết xin liên hệ:** Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Quảng Trị; Địa chỉ: 204 Hùng Vương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Điện thoại: 0233. 3850392; 0233. 3898779 hoặc ĐD: 0914133178; 0944202567.

# QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Quỹ) là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có chức năng tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Hoạt động của nhằm mục đích tài trợ, cấp kinh phí, cho vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của tỉnh; hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

**Đối tượng được Quỹ cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ**

1. Đối tượng cấp kinh phí:

a) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được phân cấp giao cho tỉnh trực tiếp quản lý;

b) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Đối tượng tài trợ: một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do tổ chức, cá nhân đề xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Đối tượng cho vay: các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đối tượng hỗ trợ: các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của tỉnh, nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh.

*(Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị)*

Giấy phép xuất bản số: 02/GP-XBBT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị. In 200 cuốn, khổ 13cm x 19cm tại Quảng Trị. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2018

Chịu trách nhiệm xuất bản: Trần Ngọc Lân - TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Quảng trị.

Địa chỉ: 204 Hùng Vương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. ĐT: 0233. 3850 392